

Số: 21/2022/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật Phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 130/TTr-SLĐTBXH, ngày 10 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi

được phê duyệt; bảo đảm các điều kiện về ngân sách, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc.

2. Quản lý trường cao đẳng, trường trung cấp trực thuộc tỉnh và quản lý theo lãnh thổ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức đào tạo các ngành, nghề chất lượng cao. Tổ chức xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới ba tháng đối với các ngành, nghề do tỉnh đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo. Đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập, tư thục, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh; công nhận, thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục, giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; giải thể, đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài; cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận; công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận; cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận; chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài; xếp hạng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

5. Quản lý, kiểm tra việc thực hiện chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo và chức danh lãnh đạo quản lý giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn, chỉ đạo việc quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp các ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức và nhân sự đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ

đào tạo nghề nghiệp và chủ trương xã hội hóa sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và phối hợp triển khai hợp tác giữa các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; có chính sách khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng đào tạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

9. Tổ chức công tác thống kê, thông tin về tổ chức và hoạt động giáo dục nghề nghiệp và hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký và các thành viên hội đồng trường cao đẳng, trung cấp công lập; thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng, trung cấp công lập; khen thưởng đối với cấp trưởng, cấp phó các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10 như sau:

“4. Đặt đường link dẫn đến Trang thông tin “tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp” lên Trang thông tin điện tử tổng hợp của Sở Thông tin và Truyền thông.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Phối hợp xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp, dưới 03 tháng cho người lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg, ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng và các quy định pháp luật hiện hành.”.

5. Bổ sung Điều 11a. Sở Giao thông Vận tải như sau:

“1. Phối hợp kiểm tra các điều kiện để thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với các cơ sở đào tạo, sát hạch ô tô, đào tạo lái tàu đường thủy trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật nghề đào tạo lái xe ô tô các hạng; đào tạo lái tàu đường thủy trình độ sơ cấp.

3. Phối hợp thực hiện kiểm tra công tác tuyển sinh; tổ chức đào tạo lý thuyết, thực hành; công tác kiểm tra, thi, cấp chứng chỉ sơ cấp của các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Chương III như sau:

“Chương III. CƠ CHẾ GIAO NHIỆM VỤ, ĐẶT HÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 15. Cơ chế quản lý giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp

1. Hàng năm Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng kế hoạch giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp cho người lao động trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Các sở ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phối

hợp triển khai thực hiện các đơn đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và theo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội từng sở ban ngành, địa phương.

3. Việc giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua hình thức quyết định giao nhiệm vụ, quyết định đặt hàng hoặc hợp đồng đặt hàng. Đối với giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp giáo dục nghề nghiệp được thực hiện giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ban ngành được phân cấp, giao nhiệm vụ quản lý với các trường cao đẳng, trung cấp; đối với giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng được thực hiện giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở ban ngành được giao nhiệm vụ quản lý với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Quy trình thủ tục, hình thức thực hiện theo quy định hiện hành về giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 16. Giá dịch vụ giáo dục nghề nghiệp khi thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng

1. Đối với giá dịch vụ giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp

Được xác định thực hiện theo Điều 27, Điều 30 Nghị định 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND, ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành giá dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đối với 16 ngành nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và các quy định hiện hành có liên quan của nhà nước.

2. Đối với giá dịch vụ giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

Thực hiện theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND, ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành đơn giá đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo chính sách hỗ trợ tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTTP, ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND, ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 05 ngành nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long... và các quy định hiện hành có liên quan của Nhà nước.

7. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất, điểm b, khoản 1, Điều 17, cụ thể như sau:

“- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH, Thông tư 43/2015/TT-BLĐTBXH và Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH.”.

Điều 2. Bãi bỏ khoản, điều của quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

“Bãi bỏ khoản 3 Điều 5.”.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

- Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài Chính, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/7/2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TBXH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU&HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCTUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT. 3.7.5

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**